

CHÍNH PHỦ
Số: 66/2006/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 7 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH
Về phát triển ngành nghề nông thôn

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Nghị định này quy định một số nội dung và chính sách phát triển ngành nghề nông thôn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ ngành nghề nông thôn tại địa bàn nông thôn (sau đây gọi chung là cơ sở ngành nghề nông thôn) bao gồm:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;
 - Hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã;
 - Hộ kinh doanh cá thể đăng ký theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh.
2. Các làng nghề, cụm cơ sở ngành nghề nông thôn.

Điều 3. Các hoạt động ngành nghề nông thôn

Các hoạt động ngành nghề nông thôn tại địa bàn nông thôn quy định trong Nghị định này bao gồm:

1. Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.
2. Sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, cơ khí nhỏ.
3. Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn.
4. Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ.
5. Gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh.
6. Xây dựng, vận tải trong nội bộ xã, liên xã và các dịch vụ khác phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn.
7. Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề; tư vấn sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

Điều 4. Công nhận nghề, làng nghề, quản lý chất lượng sản phẩm ngành nghề

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định nội dung và tiêu chuẩn công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc đăng ký và giám sát chất lượng sản phẩm ngành nghề nông thôn trên địa bàn theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm.

Điều 5. Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn

1. Nhà nước xây dựng quy hoạch tổng thể và định hướng phát triển ngành nghề nông thôn dài hạn của cả nước và từng vùng kinh tế, đảm bảo phát triển bền vững, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển ngành nghề nông thôn của cả nước. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn. Việc phê duyệt quy hoạch thực hiện theo quy định hiện hành về quy hoạch.

2. Nội dung quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn phải phù hợp quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, từng vùng và phù hợp quy định của pháp luật về quy hoạch nhằm khai thác, phát huy ngành nghề lợi thế của từng vùng và địa phương.

Chương II

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH

Điều 6. Chương trình bảo tồn, phát triển làng nghề

1. Chương trình bảo tồn, phát triển làng nghề bao gồm:

a) Bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống;

b) Phát triển làng nghề gắn với du lịch;

c) Phát triển làng nghề mới.

2. Nhà nước có Chương trình và dành kinh phí từ ngân sách hỗ trợ chương trình bảo tồn, phát triển làng nghề quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, có cơ chế hỗ trợ các dự án bảo tồn, phát triển làng nghề trên địa bàn ngoài kinh phí hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 7. Mặt bằng sản xuất

1. Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch tổng thể, định hướng phát triển ngành nghề nông thôn đã được phê duyệt, lập quy hoạch xây dựng làng nghề, cụm cơ sở ngành nghề phù hợp yêu cầu phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường, gắn sản xuất với tiêu thụ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân và cơ sở ngành nghề nông thôn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng làng nghề, cụm cơ sở ngành nghề nông thôn. Nhà nước hỗ trợ đầu tư hạ tầng làng nghề và ngoài hàng rào các cụm cơ sở ngành nghề nông thôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này.

3. Các cơ sở ngành nghề nông thôn có dự án đầu tư, có hiệu quả được:

a) Tạo điều kiện thuận lợi về giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất tại các cụm cơ sở ngành nghề nông thôn và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất